TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 03- 10 - 2018
V/v: "Tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Bình

Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc *"Tranh chấp quyền nuôi con"*.

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 257/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn V- Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Văn Q- Công ty Luật Q thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** <u>Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày và yêu cầu:</u>*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn P chung sống với nhau vào năm 2015 và có 01 con chung tên Trần Thị L, sinh ngày 04/01/2016. Vợ chồng bà đã ly hôn theo bản án phúc thẩm số 11/2017/HNGĐ-PT ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, Tòa án chưa giải quyết về con chung; hiện tại con chung đang do ông P nuôi dưỡng. Bà khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

** <u>Bị đơn ông Trần Văn P trình bày:</u>*

Thống nhất trình bày của bà X về quan hệ hôn nhân và con chung. Ông là người đang trực tiếp nuôi con khi bà X bỏ đi từ tháng 11/2016 đến nay. Ông có thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc cháu L và cháu L đang được ông chăm sóc rất tốt. Nay ông xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 07/2018/HNGĐ-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc yêu cầu nuôi con.

Giao cháu Trần Thị L (nữ), sinh ngày 04/01/2016 cho ông Trần Văn P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông P không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho bà X, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt sau này của con, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 10/3/2018 nguyên đơn bà Nguyễn Thị X kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết lại cho bà được trực tiếp nuôi cháu Trần Thị L, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm.

Quan điểm của luật sư bảo vệ cho nguyên đơn đề nghị giao con cho mẹ nuôi. Luật sư bảo vệ cho bị đơn đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị X và ông Trần Văn P có 01 con chung là Trần Thị L, sinh ngày 04/01/2016 (giới tính nữ), án sơ thẩm đã giao cháu L cho ông P nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà X không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà X kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giao cháu L cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng.

Quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp nuôi con".

[2] Theo quy định của pháp luật, đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, vì vậy bà X kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định và đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được xem kháng cáo hợp lệ về hình thức.

[3] Xét nội dung kháng cáo, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Thị L. Lý do: Cháu L chưa tròn 36 tháng tuổi, theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định trong trường hợp này con chung phải để cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo quy định của pháp luật con dưới 36 tháng tuổi phải được giao cho mẹ chăm sóc, tuy nhiên nguyên đơn đã bỏ nhà chồng ra đi khi con chung khoảng 11 tháng tuổi. Quá trình dài, tuy nguyên đơn cho rằng có về thăm con nhưng chưa có cơ sở chứng minh và cũng không có cơ sở cho rằng bên chồng không cho bà X thăm con.

[4] Thời gian dài ông P trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chứng minh trước tòa: Sức khỏe con chung phát triển bình thường, hiện đang đi học và cũng được nhà trường xác nhận.

Để tránh sự xáo trộn tâm lý do thay đổi môi trường sống của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của luật sư bảo vệ bị đơn là có căn cứ thuyết phục.

[5] Đối với quan điểm luật sư bảo vệ nguyên đơn phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, vì quyền lợi của con chung, bà X có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con khi ông P không đủ điều kiện và không hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc con chung theo luật định.

Tóm lại, chưa có căn cứ để sửa án sơ thẩm, thấy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm tiếp tục giao con chung là Trần Thị L cho ông Trần Văn P nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

[6] Các căn cứ xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án:

- Bác kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Con chung: Trần Thị L (giới tính nữ), sinh ngày 04/01/2016 đang sống với ông Trần Văn P, ông Trần Văn P tiếp tục nuôi dưỡng đến lúc con chung Trần Thị L trưởng thành tròn 18 tuổi.

Ông Trần Văn P không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Thị L cho bà Nguyễn Thị X, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 005155 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, xem như bà X đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Bà X phải chịu 300.000đ, chuyển 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 005242 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Bản án này là phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND huyện T;.
- VKSND Tp. Cần Thơ ;
- Chi cục THA huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Văn Hùng